

Số: ~~261~~/TB-UBND

Tam Đảo, ngày 03 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

Lựa chọn tổ chức đấu giá QSDĐ (đợt 2) đối với 32 ô đất tại Khu đất dịch vụ, đất tái định cư, đất đấu giá quyền sử dụng đất và đất giãn dân khu Núc Hạ xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số: 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số: 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND, ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về ban hành quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ Quyết định số: 460/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND huyện Tam Đảo về việc Phê duyệt và ban hành phương án đấu giá Quyền sử dụng đất đối với các thửa đất tại khu đất dịch vụ, đất tái định cư, đất đấu giá quyền sử dụng đất và đất giãn dân khu Núc Hạ, Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, huyện Tam Đảo;

Căn cứ Quyết định số: 886/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Tam Đảo về việc đấu giá Quyền sử dụng đất đối với các thửa đất tại khu đất dịch vụ, đất tái định cư, đất đấu giá quyền sử dụng đất và đất giãn dân khu Núc Hạ, Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, huyện Tam Đảo;

Căn cứ Quyết định số: 3078/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá QSDĐ tại xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo;

UBND huyện Tam Đảo thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá QSDĐ (đợt 2) đối với 32 ô đất tại Khu đất dịch vụ, đất tái định cư, đất đấu giá quyền sử dụng đất và đất giãn dân khu Núc Hạ xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

1. Tổ chức có tài sản đấu giá: **UBND huyện Tam Đảo**. Địa chỉ: Thị trấn Hợp Châu - Tam Đảo - Vĩnh Phúc.

2. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện đấu giá QSDĐ: **Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tam Đảo**. Địa chỉ: Thị trấn Hợp Châu - Tam Đảo - Vĩnh Phúc.

3. Thông tin tài sản đấu giá:

| STT | Số hiệu Thửa đất (BĐ QH) | Số thửa trên BĐĐC | Tờ bản đồ địa chính | Diện tích (m ²) | Vị trí thửa đất | Giá khởi điểm | Giá trị TS (đồng/thửa) | Ghi chú |
|-----------------------------|-----------------------------------|-------------------------|------------------------------|-----------------------------------|------------------------|------------------|---------------------------|------------|
| Khu A (17 ô đất) | | | | 1.700,5 | | | 10.090.767.000,0 | |
| 1 | A18 | 242 | 49 | 111,0 | Băng 2 (2 mặt tiền) | 5.934.000 | 658.674.000,0 | |
| 2 | A19 | 241 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 3 | A20 | 240 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 4 | A21 | 239 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 5 | A22 | 218 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 6 | A23 | 217 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 7 | A24 | 216 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 8 | A25 | 215 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 9 | A26 | 189 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 10 | A27 | 188 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 11 | A28 | 187 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 12 | A29 | 186 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 13 | A30 | 185 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 14 | A31 | 165 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 15 | A32 | 164 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 16 | A33 | 163 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 17 | A34 | 162 | 49 | 89,5 | Băng 2(2 mặt tiền) | 5.934.000 | 531.093.000,0 | |
| Khu D (gồm 15 ô đất) | | | | 1.660,0 | | | 11.361.320.000,0 | |
| 1 | D1 | 262 | 49 | 152,0 | Băng 1 (2 mặt tiền) | 15.874.000 | 2.412.848.000,0 | |
| 2 | D18 | 297 | 49 | 133,0 | Băng 2 (2 mặt tiền) | 5.934.000 | 789.222.000,0 | |
| 3 | D19 | 296 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 4 | D20 | 295 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 5 | D21 | 294 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 6 | D22 | 276 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |
| 7 | D23 | 275 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 | |

| | | | | | | | |
|-----------------------------|-----|-----|----|----------------|---------------------|-----------|-----------------------|
| 8 | D24 | 274 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 |
| 9 | D25 | 273 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 |
| 10 | D26 | 272 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 |
| 11 | D27 | 270 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 |
| 12 | D28 | 269 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 |
| 13 | D29 | 254 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 |
| 14 | D30 | 253 | 49 | 100,0 | Băng 2 | 5.934.000 | 593.400.000,0 |
| 15 | D31 | 252 | 49 | 175,0 | Băng 2 (2 mặt tiền) | 5.934.000 | 1.038.450.000,0 |
| Tổng cộng (32 ô đất) | | | | 3.360,5 | | | 21.452.087.000 |

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản.

5. Hồ sơ đăng ký của tổ chức bán đấu giá bao gồm:

- Văn bản đề nghị được thực hiện bán đấu giá tài sản;
- Hồ sơ năng lực của đơn vị gồm có: Về cơ sở vật chất, kinh nghiệm của Giám đốc, số lượng đấu giá viên, đội ngũ lao động, chấp hành chính sách thuế, kinh nghiệm tổ chức, tài khoản giao dịch, các thông tin khác (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*);

- Phương án đấu giá;

- Thù lao dịch vụ, dự toán chi phí tổ chức thực hiện đấu giá phù hợp.

6. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 06/12/2021 đến hết ngày 14/12/2021
(Trong giờ hành chính).

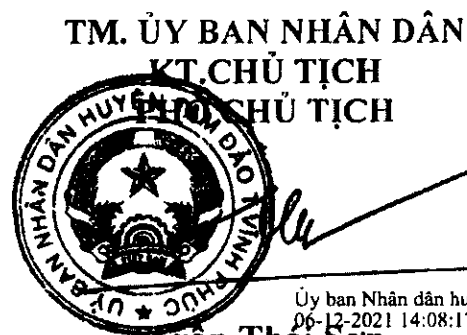
7. Địa điểm nộp hồ sơ: **Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tam Đảo**. Địa chỉ: Thị trấn Hợp Châu - Tam Đảo - Vĩnh Phúc.

UBND huyện Tam Đảo kính mời các đơn vị tham gia thực hiện./.

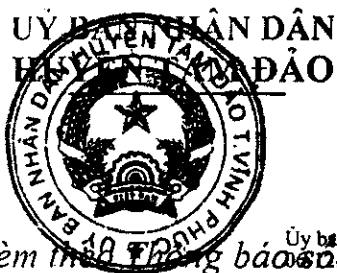
Nơi nhận:

- Đăng tải Công thông tin điện tử Quốc gia;
- CT, các PCT UBND huyện (b/c);
- Trung tâm VH-TT&TT huyện (Đăng tải trên công TT điện tử tỉnh, huyện);
- Lưu: VT.





Ủy ban Nhân dân huyện Tam Đảo
06-12-2021 14:08:17 +07:00



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

(Kèm theo ~~Thông báo số 204/UBND~~ ^{Ủy ban Nhân dân huyện Tam Đảo} ngày ~~03/12/2021~~ ^{08/29/2021} của UBND huyện)

1. Đối tượng đăng ký tham gia

- Tổ chức, doanh nghiệp đấu giá đang hoạt động theo quy định và pháp luật Việt Nam (và Có tên trong danh sách của Bộ tư pháp công bố)

2. Về cơ sở vật chất:

- Trụ sở làm việc: Trụ sở đăng ký cụ thể, rõ ràng, ổn định đảm bảo cho cuộc đấu giá (kê khai giới thiệu chi tiết, kèm theo tài liệu chứng minh chủ sở hữu hoặc đi thuê).

- Số lượng trang thiết bị, máy móc để đảm bảo cho việc đấu giá, phải có tối thiểu: 02 máy tính, 01 máy in A4, 01 máy chiếu, 01 phương tiện đi lại phục vụ cho cuộc đấu giá (ô tô 5 chỗ trở lên). Phải có bảng kê chi tiết và tài liệu chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của công ty.

3. Về kinh nghiệm của Giám đốc:

- Thời gian hành nghề đấu giá của Giám đốc (tính từ thời điểm có chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản kinh nghiệm 05 năm trở lên, hoạt động thường xuyên tại Công ty, đóng bảo hiểm xã hội theo quy định). (bản sao chứng chỉ hành nghề chứng minh)

- Kinh nghiệm của Giám đốc trong các lĩnh vực khác (nếu có)

4. Về số lượng đấu giá viên:

- Số lượng đấu giá viên của Công ty có từ 05 năm kinh nghiệm trở lên (tính từ thời điểm có chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản): Tối thiểu từ 02 đấu giá viên hoạt động thường xuyên tại công ty (kèm theo tài liệu chứng minh như : *Thông tin chi tiết đấu giá viên trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản có nêu rõ là người của Công ty hoặc có hợp đồng lao động và CMND/CCCD*) và bắt buộc phải có tên trong danh sách của tổ chức đấu giá chuyên ngành đấu giá tài sản công bố.

5. Về đội ngũ lao động:

- Số lượng lao động của Công ty (danh sách kèm theo)

6. Chấp hành chính sách thuế:

- Việc chấp hành nghĩa vụ thuế phải nộp ngân sách Nhà nước (Có văn bản xác nhận của cơ quan thuế là không nợ thuế đến thời điểm tối thiểu hết quý III/2021).

7. Về kinh nghiệm tổ chức:

- Số lượng tối thiểu 05 cuộc đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc thành công trong vòng 05 năm trở lại đây có giá khởi điểm 15,0 tỷ đồng trở lên và có bảng kê danh mục chi tiết, bản sao các hợp đồng để chứng minh (kèm theo biên bản bán đấu giá; quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá).

- Số lượng cuộc đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Tam Đảo thành công trong vòng 05 năm trở lại đây có bảng kê danh mục chi tiết hợp đồng để chứng minh (kèm theo biên bản bán đấu giá; quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá).

Cuộc đấu giá quyền sử dụng đất thành công là: Phải có giá trúng thầu bằng hoặc lớn hơn giá khởi điểm

- Chấp hành pháp luật về đấu giá tài sản (đơn vị không có khiếu nại, tố cáo bị xử lý vi phạm tước giấy phép hoặc bị dừng hoạt động trong đấu giá tài sản).

8. Về tài khoản giao dịch:

- Phải có tài khoản được mở tại ngân hàng hợp pháp thuộc ngân hàng Nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và được ngân hàng cam kết đảm bảo đối với số tiền đặt trước tham gia đấu giá của khách hàng trong suốt quá trình tổ chức đấu giá đến khi hoàn trả xong cho các khách hàng không trúng đấu giá theo quy định.

9. Các thông tin khác của đấu giá viên; Công ty (nếu có).

Cung cấp đầy đủ (các bản sao công chứng, chứng thực theo quy định của Pháp luật để chứng minh)

* Lưu ý:

Các bản photo phải được công chứng/chứng thực đảm bảo theo quy định của Pháp luật. Hồ sơ của các đơn vị phải đóng thành quyển, đánh số trang, và niêm phong.

*. Phương pháp đánh giá HSDT lựa chọn tổ chức đấu giá:

(Áp dụng tiêu chí: đạt /chấp nhận được/ không đạt):

- Bước 1 (Đánh giá năng lực, kinh nghiệm): Đánh giá về tính hợp lệ pháp lý, Hồ sơ năng lực của đơn vị dự thầu gồm: Về cơ sở vật chất, kinh nghiệm của Giám đốc, số lượng đấu giá viên, Đội ngũ lao động, chấp hành chính sách thuế, kinh nghiệm tổ chức, tài khoản giao dịch, các thông tin khác. (Phải đạt tất cả các nội dung (các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9), bất kỳ một nội dung nào không đạt sẽ được đánh giá là không đạt ở bước này)

- Bước 2. Đánh giá phương án đấu giá

- Bước 3 (Đánh giá về giá): Đánh giá Thủ lao dịch vụ; Dự toán chi phí tổ chức thực hiện đấu giá phù hợp (không chấp nhận bất cứ giá nào ≤ 0).

Nhà thầu đạt bước 1 được đánh giá bước 2, đạt bước 2 đánh giá bước 3. Nhà thầu đạt bước 2 và có giá Thủ lao dịch vụ thấp nhất (ở bước 3) được xếp

hạng thứ nhất và đề nghị mời thương thảo hợp đồng. (Trường hợp nhiều nhà thầu có giá Thù lao dịch vụ bằng nhau thì xét đến dự toán chi phí tổ chức thực hiện đấu giá nhà nào thấp xếp thứ nhất).

Tiêu chí "chấp nhận được" sẽ được: Yêu cầu nhà thầu cung cấp tài liệu để đối chiếu khi thương thảo hợp đồng (nếu tài liệu cần có xác nhận phải được xác nhận trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thầu, nếu không cung cấp hoặc cung cấp tài liệu không hợp lệ thì kết luận là thương thảo không thành)

Nếu thương thảo hợp đồng không thành thì mời Nhà thầu tiếp theo.

- Các tình huống xử lý khác:

+ Tình huống 1: Nếu có nhiều nhà thầu cùng xếp hạng thứ nhất thì ưu tiên nhà thầu có hợp đồng đấu giá QSDĐ thành công trên địa bàn huyện Tam Đảo nhiều hơn vào thương thảo.

+ Tình huống 2: Nếu có nhiều nhà thầu cùng đạt qua tình huống 1 thì ưu tiên nhà thầu có trụ sở trên địa bàn huyện Tam Đảo.

+ Tình huống 3: Nếu có nhiều nhà thầu cùng đạt qua cả tình huống 2 trên thì xét đến số lượng đấu giá viên(ĐGV) nếu số lượng ĐGV bằng nhau xét tiếp đến năng lực khác của đấu giá viên.